

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Công nghệ thực phẩm.**

Chuyên ngành: Quá trình và thiết bị trong Công nghệ sinh học – Công nghệ thực phẩm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN TÂN THÀNH**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/11/1983; Nam ☒ ; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Quang Vĩnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 18, hẻm 1, ngõ 94, đường Phan Chu Trinh, khối 16, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường, Trường Đại học Vinh, Số 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại di động: 0989339115;

E-mail: nguyentanthanh@vinhuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11 năm 2009 đến tháng 04 năm 2017: Giảng viên Khoa Hóa học, trường Đại học Vinh.

- Từ tháng 04 năm 2017 đến nay: Giảng viên Viện Công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường, Trường Đại học Vinh.

- Từ tháng 04 năm 2022 đến nay: Phó viện trưởng, Viện Công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Chức vụ hiện nay: phó Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: phó Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ cơ quan: Số 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại cơ quan: 0238 3855452

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 08 tháng 7 năm 2009.

Ngành: Kỹ thuật thực phẩm, chuyên ngành: Kỹ sư Máy thực phẩm.

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

Số văn bằng: A284137.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 13 tháng 01 năm 2011.

Ngành: Quá trình và thiết bị công nghệ sinh học – thực phẩm; chuyên ngành: Quá trình và thiết bị công nghệ sinh học – thực phẩm.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

Số văn bằng: A014270;

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 11 tháng 4 năm 2019.

Ngành: Công nghệ thực phẩm; chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

Số văn bằng: 000536.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ Thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu khảo sát, phân tích thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số nguồn nguyên liệu trong tự nhiên.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 22

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [3], [4], [5], [6], [7], [8], [11], [12], [13], [14], [16], [20], [22], [23], [27], [28], [29], [34], [38], [42], [43], [45].

Trong đó, bài báo uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [8], [20]

- Đề tài NCKH các cấp:

+ Số lượng: 5

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [2], [3], [4], [5], [7]

- *Hướng dẫn cao học:*

+ Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [2], [3].

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu quy trình công nghệ tạo chế phẩm giàu hoạt tính sinh học từ một số loại nguyên liệu ứng dụng trong sản xuất thực phẩm, thực phẩm chức năng.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 26

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2], [9], [10], [15], [17], [18], [19], [21], [24], [25], [26], [30], [31], [32], [33], [35], [36], [37], [39], [40], [41], [44], [46], [47], [48].

Trong đó, bài báo uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: 4

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [44], [46], [47], [48].

- *Đề tài NCKH các cấp:*

+ Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [6].

- *Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 3

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2], [3].

- *Hướng dẫn cao học:*

+ Số lượng: 4

+ Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [4], [5], [6].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Số lượng **02** đề tài cấp Cơ sở (01 đề tài vai trò chủ nhiệm, hoàn thành năm 2013).

+ Số lượng **03** đề tài cấp Bộ (01 đề tài vai trò chủ nhiệm, hoàn thành năm 2018).

+ Số lượng **01** đề tài cấp tỉnh không sử dụng ngân sách nhà nước (vai trò chủ trì, hoàn thành năm 2019).

+ Số lượng **01** đề tài Nafosted (vai trò thành viên nghiên cứu cao cấp).

- Đã công bố **48** bài báo khoa học, trong đó **15** bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín, **33** bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học quốc gia có uy tín.

- Đã được cấp **04** bằng độc quyền Giải pháp hữu ích (**04** bằng độc quyền với vai trò là tác giả chính).

- Số lượng sách đã xuất bản: 03 giáo trình được xuất bản có chỉ số ISBN.

15. Khen thưởng:

TT	Cấp khen thưởng	Danh mục	Nội dung	Số quyết định	Năm
1	Trường ĐH Vinh	Thi đua	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2022, 2023	89/QĐ-ĐHV	2023
2	Thành đoàn TPHCM	Bằng khen	Có thành tích hướng dẫn thí sinh đạt giải Nhì giải thưởng sinh viên Nghiên cứu khoa học – Eureka lần 25 năm 2023	132-QĐKT/TĐTN-VP	2023
3	Bộ GD&ĐT	Giấy chứng nhận	Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải Ba, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023	3960/QĐ-BGDĐT	2023
4	Trường ĐH Vinh	Giấy khen	Đã có thành tích xuất sắc trong Hoạt động đổi mới sáng tạo	3286/QĐ-ĐHV	2022
5	Bộ GD&ĐT	Giấy chứng nhận	Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải Khuyến khích, Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học năm 2023	4953/QĐ-BGDĐT	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

a. Về tiêu chuẩn của nhà giáo: Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, lối sống lành mạnh, đoàn kết; yêu nghề và lương tâm nghề nghiệp. Bản thân có đủ sức khỏe yêu cầu nghề nghiệp.

b. Nhiệm vụ của nhà giáo: Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ công tác giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, chương trình giáo dục; luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, quy định và điều lệ nhà trường nơi công tác, tuân thủ các quy tắc ứng xử của nhà giáo. Sau khi hoàn thành chương trình tiến sĩ không ngừng cố gắng học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực trong giảng dạy và đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng kiến thức và nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động khoa học như biên soạn

sách, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước, tham gia các hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước, tham gia đóng góp, phản biện cho các dự án, đề tài, tạp chí khoa học; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng đối xử công bằng với người học; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người học, nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **15 năm 7 tháng**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	2	2	367,5		367,5/337,5/270
2	2020-2021	0	0	1	5	432		432/387/270
3	2021-2022	0	0	3	8	456		456/426/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0		4	450,24	37,24	450,24/420,24/216
5	2023-2024	0	0		5	477,75	50,25	477,75/417,75/216
6	2024-2025	0	0		4	393		393/363/216

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH; ☐ tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Anh; số bằng: QC070489; năm cấp: 2009

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh;

Số bằng: QC070489; năm cấp: 2009

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Thu Hà		X	X		2018-2020	Trường Đại học Vinh	2404/QĐ-ĐHV, ngày 15 tháng 9 năm 2020
2	Phạm Thị Giang		X	X		2018-2020	Trường Đại học Vinh	2404/QĐ-ĐHV, ngày 15 tháng 9 năm 2020
3	Vũ Quốc Hoàn		X	X		2020-2021	Trường Đại học Vinh	2426/QĐ-ĐHV, ngày 15 tháng 10 năm 2021
4	Trương Chiến Thắng		X	X		2020-2022	Trường Đại học Vinh	2575/QĐ-ĐHV, ngày 06 tháng 10 năm 2022
5	Trần Văn Ngọc		X	X		2020-2022	Trường Đại học Vinh	2575/QĐ-ĐHV, ngày 06 tháng 10 năm 2022
6	Bùi Xuân Hưng		X		X	2020-2022	Trường Đại học Vinh	2575/QĐ-ĐHV, ngày 06 tháng 10 năm 2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình các quá trình và thiết bị truyền nhiệt – chuyển	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh, 2016	3	Đồng chủ biên	Chương 1, 2, 3 và 4 Từ trang 11 đến trang 140	Số 57/ĐHV-TV ngày 24 tháng 9 năm 2024

	khối trong công nghệ hóa học – công nghệ thực phẩm					và Chương 10, 11 Từ trang 217 đến trang 282 và Chương 15 Từ trang 328 đến trang 392	
2	Công nghệ chế biến nhiệt lạnh thực phẩm	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh, 2017	5	Tham gia	Chương 1, 2, 3 và 4 Từ trang 11 đến trang 154	Số 56/ĐHV-TV ngày 24 tháng 9 năm 2024
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
3	Giáo trình các quá trình và thiết bị Cơ học trong công nghệ sinh học – công nghệ thực phẩm	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh, 2021	4	Chủ biên	Chương 4 Từ trang 141 đến trang 170 và Chương 7, 8, 9 Từ trang 291 đến trang 337	Số 54/ĐHV-TV ngày 24 tháng 9 năm 2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [1], [3].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu công nghệ sấy nông sản trên máy sấy thùng quay	CN	T2013-16, Trường	Tháng 1 đến tháng 12 năm 2013	Ngày 12 tháng 12 năm 2013, xếp loại tốt
2	Nghiên cứu thu nhận chất thơm từ chi gừng (<i>Zingiber</i>) và chi Sa nhân (<i>Amomum</i>) thuộc họ gừng (<i>Zingiberaceae</i>) và ứng dụng trong công nghệ thực phẩm	TV	T2014-16, Trường	Tháng 1 đến tháng 12 năm 2014	Ngày 09 tháng 12 năm 2014, xếp loại tốt
3	Phân lập thành phần hóa học và thử hoạt tính sinh học nấm Thượng hoàng (<i>Phellinus</i> sp.) và vân chi (<i>Trametes</i> sp.), định hướng sản xuất thực phẩm chức năng	CN	B2016-TDV-05, Cấp bộ	Tháng 1 năm 2016 đến tháng 12 năm 2017	Ngày 19 tháng 12 năm 2018, xếp loại kết quả Đạt

II	Sau khi được công nhận TS				
4	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt chất sinh học của một số loài nấm thuộc chi <i>Hexagonia</i> và chi <i>Daldinia</i> ở Bắc Trung Bộ	TV	B2018-TDV-10, Cấp bộ	Tháng 1 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019	Ngày 05 tháng 9 năm 2020, xếp loại kết quả Đạt
5	Nghiên cứu các hợp chất limonoid từ một số cây thuộc chi Xoan (<i>Melia</i>) ở Việt Nam, ứng dụng thuốc bảo vệ thực vật	TVNCCC	104.01-2018.315, NAFOSTED, Cấp nhà nước	Tháng 8 năm 2017 đến tháng 8 năm 2020	54/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 28 tháng 12 năm 2023, xếp loại kết quả Đạt
6	Ứng dụng tiến bộ KHKT xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm các sản phẩm từ cây Sen trồng ở Nghệ An	CN	Đề tài cấp tỉnh Nghệ An (Đề tài không sử dụng ngân sách nhà nước)		Số 913/GXNKQKHCN Ngày 21 tháng 10 năm 2019
7	Nghiên cứu đặc điểm sinh học và xác định một số thành phần hóa học có hoạt tính sinh học của cây cát sâm (<i>Millettia speciosa</i>) vùng miền tây Nghệ An sản xuất thực phẩm	TVC	B2020-TVD-02	Tháng 4 năm 2020 đến tháng 11 năm 2022	Ngày 12 tháng 11 năm 2022, xếp loại kết quả Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TVNCCC: Thành viên nghiên cứu cao cấp, TVC: Thành viên chính, TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Nghiên cứu công nghệ sấy đường thủ công trên máy sấy thùng quay	2	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 0866-7020			4, 56-60	Tháng 2, 2012
2.	Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy và thiết bị sấy một số loại nông sản thực phẩm	1	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581			3+4, 130-134	Tháng 2, 2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dạng hạt trên máy sấy thùng quay							
3.	Nghiên cứu thành phần hóa học của quả thể nấm thượng hoàng (<i>Phellinus pini</i>) ở Việt Nam	4		Tạp chí hóa học, ISSN 0866-7144			53, 6e1,2, 305-308	Tháng 11, 2015
4.	Các hợp chất phenolic và steroid từ quả thể nấm thượng hoàng (<i>Phellinus igniarius</i>) ở Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN 0866-8612			32, 4, 264-268	Tháng 9, 2016
5.	Chemical constituents from the fruiting bodies of <i>Phellinus igniarius</i> (Dc. ex Fr.) Quél	4		Journal of Science and Technology, ISSN 0866-708X			54, 2B, 136-141	Tháng 8, 2016
6.	Chemical constituents from the mycelium of <i>Isaria japonica</i> Yasuda	4		Journal of Science and Technology, ISSN 0866-708X			54, 2C, 334-340	Tháng 10, 2016
7.	Characterization of cyclodepsipeptides from the mycelium of <i>Isaria japonica</i> from Vietnam	9		Natural Product Communications, ISSN 1555-9475	SCIE, Q3, IF 0.83	2	12, 3, 377-378	Tháng 1, 2017
8.	Chemical constituents from the fruiting bodies of <i>Phellinus igniarius</i>	8	X	Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 1.851	22	32, 20, 2392-2397	Tháng 12, 2017
9.	Tối ưu hóa các điều kiện sấy phun dịch chiết từ nấm thượng hoàng <i>Phellinus igniarius</i>	4	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581			2, 94-99	Tháng 4, 2018
10.	Extraction process optimization of total phenolic and total flavonoid from <i>Phellinus nilgheriensis</i> fruiting bodies	4	X	Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			56, 2A, 179-187	Tháng 5, 2018
11.	The triterpenoid and steroid from the fruiting body of <i>Ganoderma applanatum</i> (Pers.) Pat. in Viet Nam	5		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			56, 5, 550-556	Tháng 10, 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12.	Characterization of cytochalasins and steroids from the fruiting bodies of <i>Daldinia concentrica</i> in Viet Nam	5		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			56, 4A, 83-88	Tháng 10, 2018
II	Sau khi được công nhận TS							
13.	Characterization of cytochalasins and steroids from the Ascomycete <i>Daldinia concentrica</i> and their cytotoxicity	12		Natural Product Communications, ISSN 1555-9475	SCIE, Q3, IF 0.482	6	14, 5, 1-5	Tháng 5, 2019
14.	Các hợp chất flavonoid từ hạt Bon Bo (<i>Alpinia blepharocalyx</i> K. Schum) ở Việt Nam	7		Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			24, 3, 21-26	Tháng 9, 2019
15.	Optimization of extraction of total phenolic and total flavonoid from seeds of <i>Alpinia blepharocalyx</i> K. Schum. using the response surface methodology	4	X	Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518			57, 3B, 105-115	Tháng 11, 2019
16.	Cytotoxic constituents of the fruits bodies of <i>phellinus baumii</i> collected in Nghe An province	5		Tạp chí hóa học, ISSN 0866-7144			57, 61E _{1,2} , 335-339	Tháng 12, 2019
17.	Optimization of total phenolic and total flavonoid extraction conditions from leaves of <i>Launaea sarmentosa</i> using the response surface methodology	4	X	Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			25, 2, 214-220	Tháng 6, 2020
18.	Optimization of total phenolic and total flavonoid extraction conditions of <i>Jasminum subtripplinerve</i> Blume	6	X	Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			25, 4, 189-195	Tháng 10, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	leaves using response surface methodology							
19.	Optimization of spray drying conditions of <i>Nelumbo nucifera</i> leaves extract using response surface methodology	6		Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh,			50,2A, 60-67	Tháng 5, 2021
20.	Characterization and antifungal activity of limonoid constituents isolated from Meliaceae plants <i>Melia dubia</i> , <i>Aphanamixis polystachya</i> , and <i>Swietenia macrophylla</i> against plant pathogenic fungi <i>in-vitro</i>	10	X	Journal of Chemistry, ISSN 2090-9071	SCIE, Q2, IF 3.241	12	2012, 1-12	Tháng 7, 2021
21.	Nghiên cứu trích ly siêu âm saponin triterpenoid tổng và polysaccharide từ cây Giảo cổ lam (<i>Gynostemma pentaphyllum</i>)	1	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581			1, 63-68	Tháng 7, 2021
22.	Limonoids from fruits of <i>Melia dubia</i> Cav. in Vietnam	7		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518		1	59, 4, 518-524	Tháng 8, 2021
23.	Triterpenoids and steroids from the fruiting bodies of <i>Hexagonia tenuis</i> and their cytotoxicity	13		Natural Product Research, ISSN 1478-6419	SCIE, Q2, IF 1.851	6	35, 2, 251-256	Tháng 8, 2021
24.	Nghiên cứu xác định chế độ sấy lá cây dây thìa canh bằng phương pháp sấy bơm nhiệt nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi hàm lượng tổng phenolic và flavonoid	4	X	Tạp chí khoa học công nghệ trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, P-ISSN 1859-3585			57,4, 98-103	Tháng 8, 2021
25.	Extraction process optimization of total phenolic and total	7	X	Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học,			26, 3B, 220-225	Tháng 9, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	flavonoid from leaves of <i>phyllanthus urinaria</i> L. using the response surface methodology			ISSN 0868-3224				
26.	Tối ưu hóa các điều kiện sấy phun dịch chiết từ hành đen	3		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581			17, 93-99	Tháng 9, 2021
27.	Nghiên cứu thành phần hóa học cao chiết ethyl acetate từ vỏ quả Mãng cụt (<i>Garcinia mangostana</i>) thu hái ở Cần Thơ	5		Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			26, 4B, 185-189	Tháng 11, 2021
28.	Inhibition of α -glucosidase, acetylcholinesterase, and nitric oxide production by phytochemicals isolated from <i>Millettia speciosa</i> — <i>in-vitro</i> and molecular docking studies	13		Plants, ISSN: 2223-7747	SCIE, Q1, IF 4.658	11	11, 3, 388-405	Tháng 1, 2022
29.	Secondary metabolites from higher fungi in Vietnam: Discovery, chemodiversity, and bioactivity	9		Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN 2525-2518		2	60, 1, 1-20	Tháng 2, 2022
30.	Optimization of Ultrasonic-Assisted extraction of antioxidant compounds in black shallots (<i>Allium ascalonicum</i>) from Vietnam using response surface methodology	9		Malaysian Journal of Chemistry, ISSN 1511-2292	Scopus, Q4, IF 0.43	3	24, 1, 26-35	Tháng 3, 2022
31.	Optimization of extraction process of total phenolic content and antioxidant activity of solanum hainanense hance leaves at vietnam	5	X	Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			27, 2, 278-285	Tháng 6, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32.	Tối ưu hóa quá trình trích ly siêu âm hàm lượng saponin triterpenoit tổng và hoạt tính chống oxy hóa từ cây Diệp hạ châu (<i>Phyllanthus urinaria</i> L.)	4	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581			12, 77-82	Tháng 6, 2022
33.	Nghiên cứu xác định một số thành phần dinh dưỡng và điều kiện tối ưu trích ly siêu âm saponin triterpenoid và tổng phenolic từ nấm Linh chi đen (<i>Ganoderma atrum</i>) ở Nghệ An	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN 1859-4794			64, 8, 6-10	Tháng 8, 2022
34.	The limonoids and other constituents from the fruits of <i>Melia azedarach</i> and their biological activity	10		Records of Natural Products, ISSN 1307-6167	Scopus, Q3, IF 1.951	3	16, 4, 307-315	Tháng 8, 2022
35.	Tối ưu điều kiện sấy hành đen bằng công nghệ bơm nhiệt	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, ISSN 1859-1558			4, 137, 69-76	Tháng 9, 2022
36.	Tối ưu hóa quá trình trích ly siêu âm Polysaccharide từ tảo xoắn spirulina	4	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581			CD, 191-195	Tháng 10, 2022
37.	Nghiên cứu quá trình trích ly siêu âm hàm lượng tổng phenolic, flavonoid và hoạt tính chống oxy hóa từ lá cây dây thìa canh (<i>Gymnema sylvestre</i>)	5	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN 1859-4794			65, 1, 6-11	Tháng 1, 2023
38.	Chemical constituents obtained from rhizomes of <i>Alpinia blepharocalyx</i> K. Schum. and their anti-inflammatory properties	8		Herba Polonica, ISSN 0018-0599	Scopus, Q4, IF 0.900		69, 1, 31-36	Tháng 3, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39.	Tối ưu hóa điều kiện trích ly saponin triterpenoid và flavonoid từ cây Cà gai leo (<i>Solanum trilobatum</i> Linn) ở Nghệ An	7	X	Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			27, 3, 211-217	Tháng 3, 2023
40.	Ảnh hưởng của các phương pháp tiền xử lý đến chất lượng hành đen	7		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581			1, 224-232	Tháng 6, 2023
41.	Nghiên cứu điều kiện chiết xuất siêu âm saponin triterpenoit tổng và polysaccharide từ rễ cây cát sâm (<i>Millettia specios</i>)	5	X	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ISSN 1859-4581			1, 67-73	Tháng 6, 2023
42.	Bước đầu khảo sát thành phần hóa học của quả su ôi (<i>Xylocarpus granatum</i>) thu hái ở Vũng Tàu – Việt Nam	6		Tạp chí phân tích hóa, lý và sinh học, ISSN 0868-3224			27, 3, 238-243	Tháng 8, 2023
43.	Phytochemical profiles and novel biofunctions of <i>Dillenia ovata</i> Wall. ex Hook.f. et Thomson: A Vietnamese indigenous medicinal plant	9		Research on Chemical Intermediates, ISSN 0922-6168	SCIE, Q2, IF 2.8	5	49, 8, 5567-5593	Tháng 9, 2023
44.	Optimization of Microwave-Assisted Extraction of Antioxidant Compounds from Roots of <i>Polygonum multiflorum</i> Thunb. At Vietnam using Response Surface Methodology	1	X	Malaysian Journal of Chemistry, ISSN 1511-2292	Scopus, Q4, IF 0.43		25, 4, 21-29	Tháng 9, 2023
45.	Assessment of the Chemical Profile and Potential Medical Effects of a Flavonoid-Rich Extract of <i>Eclipta prostrata</i> L. Collected in the Central Highlands of Vietnam	9		Pharmaceuticals, ISSN 1424-8247	SCIE, Q1, IF 4.3	6	16,10, 1476	Tháng 10, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46.	Optimization of heat pump drying process for <i>Schefflera heptaphylla</i> leaves by the response surface methodology	4	X	Indian Journal of Agricultural Research, ISSN 0367-8245	Scopus, Q3, IF 0.40		58, 3, 407-414	Tháng 6, 2024
47.	Optimization of Antioxidant Activity Extraction Conditions from the Stems of <i>Rourea oligophlebia</i> Merr. Using the Response Surface Methodology	4	X	Malaysian Journal of Chemistry, ISSN 1511-2292	Scopus, Q4, IF 0.43		26, 4, 76-87	Tháng 8, 2024
48.	Optimization of Extraction Condition and the Antioxidant Activity of <i>Momordica charantia</i> Leaves from Vietnam	6	X	Tropical Journal of Natural Product Research, ISSN 2616-0692	Scopus, Q3, IF 0.82		9, 1, 73-78	Tháng 1, 2025

- Trong đó: **05** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [20], [44], [46], [47], [48].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không có

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất bột chiết giàu saponin từ cây măng tây (<i>Asparagus officinalis</i>)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích số 3793	Quyết định số: 124727/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/10/2024	Tác giả chính	5
2	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất bột chiết polysaccharit từ quả thể nấm thượng hoàng (<i>Phellinus nilgheriensis</i>)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích số 3949	Quyết định số: 153702/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/12/2024	Tác giả chính	4

3	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất tinh dầu và bột tinh dầu từ hạt cây Mắc khén (<i>Zanthoxylum rhetsa</i>)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích số 4127	Quyết định số: 81012/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/5/2025	Tác giả chính	2
4	Giải pháp hữu ích: Quy trình sản xuất bột chiết giàu hợp chất 2,3,5,4'-tetrahydroxytiben-2-O- β -D-glucosid (THSG) từ rễ cây Hà thủ ô đỏ (<i>Fallopia multiflora</i>)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích số 4131	Quyết định số: 81158/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/05/2025	Tác giả chính	3

- Trong đó: **04** bằng độc quyền Giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: [1], [2], [3], [4].

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức <i>Máy và thiết bị thực phẩm</i> theo tiếp cận CDIO	CN	Hợp đồng số 07/2019/ KHCNTr-CB Mã số T2019-07TĐ	Trường Đại học Vinh	QĐ số 702/QĐ-ĐHV ngày 31/03/2020	
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức <i>Vi sinh – đồ án công nghệ</i> theo tiếp cận CDIO	TK	Hợp đồng số 09/2019/ KHCNTr-CB Mã số T2019-09TĐ	Trường Đại học Vinh	QĐ số 702/QĐ-ĐHV ngày 31/03/2020	

3	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ thực phẩm theo tiếp cận CDIO	Chủ trì	QĐ số 491/QĐ-ĐHV ngày 04/03/2021	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2147/QĐ-ĐHV ngày 23/08/2022	
4	Phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Hóa phân tích theo tiếp cận CDIO	TV	QĐ số 3091/QĐ-ĐHV ngày 29/11/2024	Trường Đại học Vinh		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không có

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Tân Thành